



VAN HƠI NỐI HÀN INOX 304 CLASS 800

NHÃN HIỆU	DR
TÊN SẢN PHẨM	VAN HƠI NỐI HÀN INOX 304 CLASS 800
Kết Nối	Nối hàn lồng / SW(ANSI B16.11)
Thân Van	Thép không gỉ / Inox ASTM A182 / SUS 304
Nắp Van	Thép không gỉ / Inox ASTM A182 / SUS 304
Đĩa Van	Thép không gỉ / Inox 304 / SS410
Đế Van	Thép không gỉ / Inox 304 / SS410
Ty Van	Thép không gỉ / Inox 304 / SS410
Đệm Kín	Thép không gỉ / inox 304 +phủ than chì
Áp Lực	Class 800 Lbs
Nhiệt Độ	Max 425°C
Sử Dụng	Xăng, Dầu, Gas, Hơi nóng, Khí nén, Nước,
Kích Cỡ	DN15 → DN50 ~ (1/2" inch → 2" inch)
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%

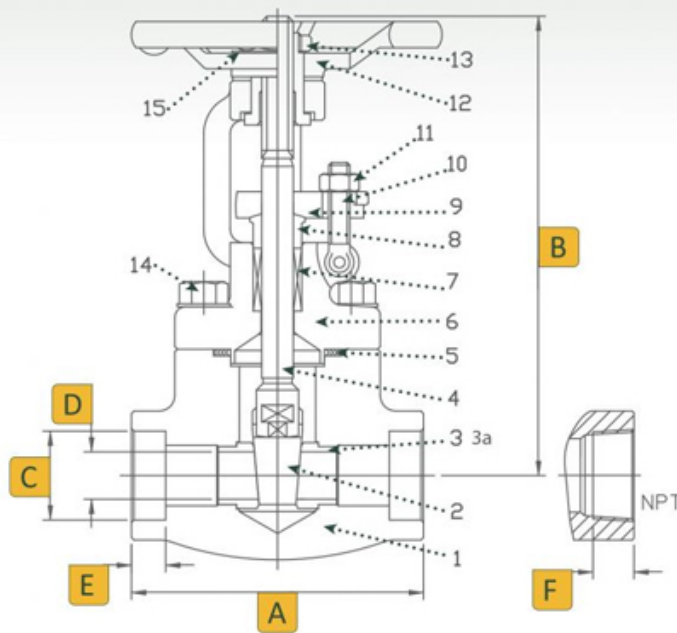
Design Features

- Class 800
- Socket weld ends forged steel
- Threaded ends forged steel

Applicable Standards

- Basic Design API 602
- Socket Weld ANSI 16.11
- Threaded ANSI B1.20.1
- Test API 598

Dimensions, Parts & Materials



No.	Part Name	Qty	Material
1	Body	1	304 Stainless Steel ASTM A182
2	Disc	1	304 Stainless Steel or 410 Stainless Steel*
3	Seat Ring	2	304 Stainless Steel or 410 Stainless Steel*
3a	Seat	1	Stellite
4	Stem	1	304 Stainless Steel or 410 Stainless Steel*
5	Gasket	1	304 + Graphite or 304 + Graphite*
6	Bonnet	1	304 Stainless Steel
7	Packing	1	Graphite
8	Packing Flange	1	304 Stainless Steel or 410 Stainless Steel*
9	Gland Flange	1	304 Stainless Steel
10	Gland Studs	2	B8M Steel or 410 Stainless Steel*
11	Gland Nut	2	Gr8M Steel or B7M*
12	Hand Wheel	1	Carbon Steel
13	Hand Wheel Nut	1	Carbon Steel
14	Body Bolt	1	B8M Steel or B7M Steel ASTM A193*
15	Name Plate	1	Aluminum

Dimensions (Inches)

Size	A	B	C	D	E	F
1/4	3.11	5.90	0.56	0.24	0.39	0.40
3/8	3.11	6.10	0.69	0.39	0.39	0.43
1/2	3.11	6.30	0.85	0.51	0.39	0.54
3/4	3.58	6.30	1.07	0.51	0.51	0.55
1	4.37	7.20	1.33	0.71	0.51	0.69
1-1/4	4.72	9.06	1.68	0.94	0.51	0.71
1-1/2	4.72	9.50	1.92	1.14	0.51	0.72
2	5.51	11.14	2.41	1.44	0.63	0.76

Temperature °F	Forged Steel Pressure psi
-20 to 100	1975
200	1810
300	1745
400	1690
500	1610
600	1515
650	1465
700	1415
750	1350
800	1100
850	-

Sản phẩm khác



—

[Van cổng inox 304 nối hàn](#)

[Xem thêm Van cổng inox 304 nối hàn](#)



—

[Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)

[Xem thêm Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)



—

[Van cầu hơi inox a182](#)

[Xem thêm Van cầu hơi inox a182](#)



—

[Van cổng hàn lồng A105](#)

[Xem thêm Van cổng hàn lồng A105](#)



—

[Van hoi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)

[Xem thêm Van hoi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)



—

[Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)

[Xem thêm Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)

